TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-DS	*Duyên Hải, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần C1

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số A, T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh C; chức vụ: Trưởng phòng phòng G - ngân hàng C1 - chi nhánh T.

Địa chỉ: Số A, đường B, khóm A, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

(Theo văn bản ủy quyền số 649/UQ-CNTV-TCTH, ngày 12/12/2024).

- *Bị đơn:*

+ Anh Trần Quốc H, sinh năm 1989

+ Chị Lê Thị N, sinh năm 1993

Người đại diện theo ủy quyền của chị N: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay phải trả: Anh Trần Quốc H và chị Lê Thị N thừa nhận có vay và còn nợ ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – chi nhánh T – phòng G tính đến ngày 18/12/2024, trong đó tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn 24.455.286 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 9.782.022 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 234.237.308 *(hai trăm ba mươi bốn triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm lẻ tám)* đồng. Nay anh Trần Quốc H và chị Lê Thị N thỏa thuận trả đủ số tiền nêu trên theo yêu cầu của ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – chi nhánh T – phòng G.

- Về thời gian trả: Các đương sự thỏa thuận thống nhất do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 19/12/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn *phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong* hợp đồng vay vốn số 99/2023-HĐCV/NHCT980 ngày 25/4/2023.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp không thanh toán được số nợ trên thì anh Trần Quốc H và chị Lê Thị N đồng ý để ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – chi nhánh T – phòng G xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của anh Trần Quốc H và chị Lê Thị N theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 57/2021/HĐBĐ/NHCT980 ngày 19/4/2021 gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 2284, diện tích 710,9m^2, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh do ông Trần Quốc H đứng tên quyền sử dụng đất để đảm bảo khả năng thanh toán nợ cho ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – chi nhánh T – phòng G.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí lấy kết quả thẩm định: Số tiền 1.500.000 *(một triệu năm trăm nghìn)* đồng, ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – chi nhánh T – phòng G đã nộp xong; anh Trần Quốc H và chị Lê Thị N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này. Chi cục Thi hành án huyện Duyên Hải thu số tiền 1.500.000 *(một triệu năm trăm nghìn)* đồng từ anh Trần Quốc H và chị Lê Thị N để hoàn trả lại cho ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – chi nhánh T – phòng G.

- Về án phí:

+ Anh Trần Quốc H và chị Lê Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.855.000 *(năm triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn)* đồng.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – chi nhánh T – phòng G không phải chịu án phí. Hoàn trả ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – chi nhánh T – phòng G số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.289.000 *(năm triệu hai trăm tám mươi chín nghìn)*

đồng theo biên lai số 0014369 ngày 14/10/2024 do Chi cục Thi hành án huyện Duyên Hải thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quãng Thanh Trung